

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày: 29/3/2024



NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Càn, ông Phan Văn Dũng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Đức Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2024/TLST-HS, ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 3 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa (lần 2) số 112/TB-TA, ngày 20 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Quốc V; Sinh ngày: 13/11/1983, tại thành phố H, tỉnh T; Nơi cư trú: Số nhà G, ngõ F, đường T, khối phố T, phường T, thành phố H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Nhân viên hợp đồng Trạm kiểm dịch, chẩn đoán và xét nghiệm bệnh động vật Hà Tĩnh; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Việt C, sinh năm 1943 và bà Phan Thị H, sinh năm 1948; Có vợ: Nguyễn Thị T và 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009; Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/10/2023 cho đến ngày 29/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Nguyễn Tiến C; Sinh ngày: 25/12/1971, tại huyện K, tỉnh T; Nơi cư trú: Số nhà H, đường P, tổ dân phố F, phường N, thành phố H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Trạm trưởng Trạm kiểm dịch, chẩn đoán và xét nghiệm bệnh động vật Hà Tĩnh (Viên chức); Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức H1 và bà Lê Thị B (Cha mẹ đều đã mất); Có vợ: Trần Thị Hải Đ và 02 con (con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2003); Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất (hai em cùng cha khác mẹ); Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giam từ

ngày 21/11/2023 cho đến ngày 12/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. Lê Văn A; Sinh ngày: 14/4/1986, tại thành phố H, tỉnh T; Nơi cư trú: Số nhà A, ngõ C, đường M, thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Nhân viên hợp đồng Trạm kiểm dịch, chẩn đoán và xét nghiệm bệnh động vật Hà Tĩnh; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn K, sinh năm 1957 và bà Phan Thị Q (*Đã mất*); Có vợ: Phạm Thị L và 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2023 cho đến ngày 29/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người bị hại: Chị Đinh Thị P, sinh ngày: 05/5/1971; Nghề nghiệp: Buôn bán; Nơi cư trú: Số A đường L, khu phố H, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Ngô Việt H2, sinh ngày: 02/6/1993; Nghề nghiệp: Buôn bán; Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh P. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

- Chị Nguyễn Thị V, sinh ngày: 16/7/1996; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh T. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

- Anh Nguyễn Anh T1, sinh ngày: 19/5/1997; Nghề nghiệp: Lái xe; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường K, thị xã K, tỉnh T. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

- Anh Nguyễn Văn H3, sinh ngày: 07/12/1991; Nghề nghiệp: Buôn bán; Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh B. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

- Anh Phạm Đình N, sinh ngày: 02/6/1986; Nghề nghiệp: Viên chức, kiểm dịch viên chẩn đoán bệnh động vật tại Trạm kiểm dịch và chẩn đoán xét nghiệm bệnh động vật Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh T. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

- Anh Đặng Xuân D, sinh ngày: 27/02/1978; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh N. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

- Chị Trần Thị Hải Đ, sinh ngày: 02/9/1974; Nghề nghiệp: Giáo viên; Nơi cư trú: Số nhà H, đường P, tổ dân phố F, phường N, thành phố H, tỉnh T. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Anh Trần H4, sinh ngày: 07/9/1976; Nghề nghiệp: Chi cục trưởng Chi cục chăn nuôi và thú y tỉnh H; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường H, thành phố H, tỉnh T. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Quang H5, sinh ngày: 01/3/1982; Nơi cư trú: Tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh T. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

- Anh Lê Duy Q1, sinh ngày: 10/02/1983; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện C, tỉnh T. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

- Anh Hoàng Tấn T2, sinh ngày: 24/4/1989; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện L, tỉnh B. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

- Anh Ngô Quốc Đ1, sinh ngày: 10/10/1983; Nơi cư trú: Số E đường M, phường T, thành phố H, tỉnh N. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

- Anh Phan Văn G, sinh ngày: 24/01/1986; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh T. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

Người chứng kiến: Chị Phan Thị Công L1, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường N, thị xã H, tỉnh T. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/5/2023, chị Đinh Thị P thông qua anh Ngô Việt H2 mua 240 con lợn thịt, có tổng trọng lượng 17.152 kg, tại tỉnh Bắc Ninh của anh Nguyễn Văn H3 với giá tiền 44.000 đồng/01kg để nhập cho lò mổ B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế với giá 50.000 đồng/01kg, kèm theo 01 giấy chứng nhận kiểm dịch động vật số 0021740 do Chi cục chăn nuôi, thú y và thủy sản tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 09/5/2023, có giá trị đến ngày 16/5/2023 với thông tin: Chủ hàng Nguyễn Thị K1, số lượng 230 con lợn, xuất phát từ xã M, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên đi đến lò mổ B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế và 07 kẹp chì để niêm phong thùng xe chở lợn khi vận chuyển. Sau đó, anh H2 liên hệ thuê xe ô tô biển kiểm soát 38H-005.03 của Nguyễn Anh T1 vận chuyển số lợn nói trên cho chị P. Khoảng 03 giờ ngày 10/5/2023, xe ô tô biển kiểm soát 38H-005.03 chở 240 con lợn của chị Đinh Thị P xuất phát đi vào thành phố H, trên xe có anh Nguyễn Anh T1 (chủ xe), anh Hoàng Tấn T2 là lái xe và anh Nguyễn Văn P1 là phụ xe.

Trước đó, ngày 09/5/2023, qua trao đổi với Nguyễn Văn H3 (Trần Quốc V thỉnh thoảng có liên lạc mua bán lợn với anh H3 và anh H2), thì biết thông tin xe chở lợn của chị Đinh Thị P sẽ di chuyển từ Bắc Ninh vào thành phố H nên V đã gọi điện thoại xin Nguyễn Tiến C là Trạm trưởng Trạm kiểm dịch động vật Hà Tĩnh cho đi làm vào ngày 10/5/2023 và được C đồng ý, phân công trực ngày 10/5/2023 cùng với anh Phạm Đình N. Khoảng 11 giờ ngày 10/5/2023, xe ô tô biển kiểm soát 38H-005.03 chở số lợn nói trên đi đến Trạm kiểm dịch động vật Hà Tĩnh để xác nhận thủ tục kiểm dịch theo quy định, thì Trần Quốc V (mặc quần áo cơ quan kiểm dịch) thực hiện kiểm tra giấy tờ (không trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của V). Quá trình kiểm tra, do có mâu thuẫn từ trước với Ngô Việt H2 trong hoạt động kinh doanh, buôn bán lợn, Trần Quốc V nảy sinh ý định chặn dừng phương tiện ở địa điểm khác nhằm gây khó khăn, buộc chủ hàng phải bỏ ra chi phí xin xe tải chở lợn lưu thông nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của chủ hàng, nên V nói với anh Nguyễn Anh T1: *Xe hàng này có vấn đề, giấy kiểm dịch chỉ có giá trị*

đến Hồng Lĩnh, *buộc phải thu giấy chứng nhận kiểm dịch và tháo kẹp chì*. Khi anh T1 đang thực hiện việc tháo niêm phong kẹp chì theo yêu cầu của V, thì V gọi điện thoại di động nói với Nguyễn Tiến C và Lê Văn A về việc có xe chở động vật (lợn) không có giấy chứng nhận kiểm dịch đi qua trạm, nói A và C chờ ở đường tránh thành phố H (thuộc địa phận xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh) kiểm tra, giữ xe lại để “xử lý”. A và C đều hiểu việc “xử lý” xe tải chở lợn mà V nói là không thực hiện đúng quy trình kiểm dịch, không đúng quy định pháp luật nhằm mục đích kiếm tiền thu lợi bất chính và đều đồng ý. Sau đó, V trao đổi với anh Nguyễn Anh T1 nội dung: *Xe lợn này giờ không đảm bảo, không có giấy chứng nhận kiểm dịch, nếu có đoàn kiểm tra thì gọi cho V để V giải quyết giúp cho*. Đồng thời, V thu giữ giấy chứng nhận kiểm dịch và kẹp chì, rồi mới cho xe tải chở lợn di chuyển tiếp. Cùng lúc này, anh Phạm Đình N trở về Trạm thì V mượn xe ô tô nhãn hiệu KIA SELTOS, màu đỏ, biển kiểm soát 38A-400.45 của anh N đi theo phía sau xe ô tô tải chở lợn. Sau khi liên hệ với nhau qua điện thoại di động, khoảng 14 giờ cùng ngày Nguyễn Tiến C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38A-446.53 đón Lê Văn A tại thành phố H, đi đến khu vực vòng xuyên Quốc lộ A, xã T, huyện T, dừng xe chờ bên đường được khoảng 05-10 phút, phát hiện xe ô tô tải biển kiểm soát 38H-005.03 chở lợn chạy trên đường Quốc lộ 1A hướng Bắc-Nam, rẽ vào đường tránh thành phố H nên Nguyễn Tiến C điều khiển xe ô tô chở Lê Văn A đuổi theo được khoảng 2-3km, thì xe ô tô do C điều khiển đuổi kịp phía sau xe ô tô tải biển kiểm soát 38H-005.03. Lúc này, C nháy đèn pha, bấm còi nhằm ra tín hiệu cho xe ô tô tải dừng lại nhưng không được, nên C điều khiển xe ô tô vượt lên song song bên trái của đầu xe tải, Lê Văn A (đã mặc sẵn áo trắng của cơ quan kiểm dịch) hạ cửa kính phía bên phải vị trí A ngồi và dùng tay ra hiệu cho xe ô tô tải dừng lại. Khi xe ô tô tải biển kiểm soát 38H-005.03 dừng lại bên lề đường, C điều khiển xe ô tô của mình dừng phía trước cách đầu xe tải khoảng 10m và nói A xuống xe kiểm tra. Lê Văn A xuống xe, đi tới yêu cầu anh Nguyễn Anh T1 xuất trình giấy chứng nhận kiểm dịch số lợn vận chuyển trên xe để kiểm tra. Anh T1 trình bày giấy tờ đã bị giữ tại Trạm kiểm dịch động vật ở Hồng Lĩnh, đồng thời gọi điện nhờ Trần Quốc V đến giải quyết giúp và xin A cho xe tải chở lợn di chuyển vào khuôn viên cửa hàng xăng dầu (ở gần đó) để đảm bảo an toàn giao thông và đảm bảo sức khỏe cho đàn lợn trên xe. Lê Văn A báo cáo lại với Nguyễn Tiến C, thì C đồng ý. Lúc này, xe chở lợn và xe ô tô của Nguyễn Tiến C đều di chuyển vào khu vực khuôn viên cây xăng, Lê Văn A đi lại gặp Nguyễn Tiến C (đang ngồi trên xe ô tô) hỏi: *Xe lợn này xử lý như thế nào bác*. C trả lời: *Để V đạo diễn cho*. Lê Văn A gọi điện thoại cho Trần Quốc V hỏi: *Giờ xử lý xe lợn như thế nào*. V nói: *Để anh vào rồi anh xử lý cho*. Khoảng 30 phút sau, Trần Quốc V đi đến khu vực cây xăng dầu (nơi xe ô tô tải chở lợn đang dừng lại), V xuống xe, đi tới bên ghế lái xe ô tô của Nguyễn Tiến C (đã hạ kính ghế lái xuống) nói: *Xe lợn này để em xử lý cho*. C hiểu ý V sẽ gây khó khăn cho lái xe để chủ hàng buộc phải bỏ ra chi phí mới cho xe chở lợn tiếp tục lưu thông nên trả lời: *Ừ* (tức đồng ý cho V thực hiện). Trần Quốc V tiến lại gần xe chở lợn và nói Lê Văn A giới thiệu với anh Nguyễn Anh T1 là Đoàn liên ngành làm việc, yêu cầu chủ hàng phải đưa cho Đoàn liên ngành số tiền 50.000.000 đồng để được tạo điều kiện cho xe đi tiếp. Sau khi A trao đổi, anh T1 liên hệ với chị

Đinh Thị P và anh Ngô Việt H2 về nội dung sự việc, thì H2 gọi điện liên lạc với Trần Quốc V xin giám số tiền. Trần Quốc V thông qua Lê Văn A đồng ý để chủ hàng chuyển số tiền 30.000.000 đồng và nói lấy tài khoản người khác để chuyển tiền. Lúc này, A nhớ đến tài khoản số 0201000613657, ngân hàng Vietcombank của Nguyễn Thị V có sẵn trong máy điện thoại của mình nên cung cấp cho anh T1 để chuyển tiền. Do sợ chậm thời gian giao hàng và ảnh hưởng đến chất lượng số lợn trên xe, chị Đinh Thị P buộc phải nhờ anh Ngô Việt H2 chuyển số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản nói trên để xe ô tô tải biển kiểm soát 38H-005.03 chở lợn của mình được tiếp tục di chuyển vào thành phố H. Sau đó, A liên hệ với anh Phan Văn G là bạn của A-chồng của chị V thì biết được tiền đã chuyển vào tài khoản và báo cho V biết. V vẫy tay chào C rồi điều khiển xe ô tô của anh N đi về Trạm kiểm dịch động vật Hà Tĩnh, còn C điều khiển xe ô tô của mình chở A đi về thành phố H. Trên đường đi về, A trao đổi với C về số tiền đã lấy được của chủ hàng xe chở lợn biển kiểm soát 38H-005.03, C thể hiện bản thân đã biết sự việc và đồng ý. Khoảng 15 giờ ngày 10/5/2023, xe ô tô tải chở lợn được tiếp tục di chuyển, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, xe ô tô tải chở số lợn nói trên về đến lò mổ B (muộn giờ so với thỏa thuận ban đầu) để nhập hàng, nhưng có một số lợn bị yếu, chết nên phải nhập số lợn trên cho lò mổ với giá 40.000 đồng/01kg (thấp hơn giá thỏa thuận ban đầu), dẫn đến thiệt hại số tiền 99.688.000 đồng cho chị Đinh Thị P. Khoảng 07 ngày sau, V gọi điện thoại cho C và A nói: *Số tiền 30 triệu lấy được hôm trước phải trả lại, có thông tin kiện cáo rồi.* C và A đều đồng ý. Đến ngày 12/6/2023, theo yêu cầu của V, A liên hệ chị Nguyễn Thị V chuyển số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản của A số 7080166666686, ngân hàng MB Bank. Sau đó (ngày 14/6/2023), A chuyển lại số tiền 30.000.000 đồng nói trên cho Trần Quốc V qua tài khoản số 0942766319, ngân hàng BIDV. Tuy nhiên, số tiền này V không trả lại cho chị P mà giữ lại sử dụng cá nhân hết. Sau khi xảy ra sự việc, đến ngày 17/6/2023 chị Đinh Thị P làm đơn tố cáo hành vi của Trần Quốc V gửi kèm hình ảnh giấy chứng nhận kiểm dịch được cấp đối với xe hàng của chị P đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã H, tỉnh T.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-TXHL, ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Trần Quốc V, Nguyễn Tiến C, Lê Văn A về tội "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh:* Đề nghị HĐXX xử các bị cáo Trần Quốc V, Nguyễn Tiến C, Lê Văn A về tội "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*".

- *Về hình phạt:*

Đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 355, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quốc V mức án tù

30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Quốc V cho UBND phường T, thành phố H, tỉnh T và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 355, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến C mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Tiến C cho UBND phường N, thành phố H, tỉnh T và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 355, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn A mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Văn A cho UBND xã T, thành phố H, tỉnh T và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- *Về hình phạt bổ sung*: Đối với bị cáo Nguyễn Tiến C đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 355 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo bị cấm đảm nhiệm chức vụ trước đây hoặc tương đương trong thời hạn từ 02 năm đến 03 năm. Các bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả hành vi phạm tội của mình, hành vi của các bị cáo không gây thiệt hại về tài sản cho cơ quan, đơn vị, đồng thời các bị cáo Trần Quốc V và Lê Văn A là nhân viên hợp đồng lao động, thu nhập không ổn định, bị cáo Nguyễn Tiến C đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng, đình chỉ công tác nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- *Về biện pháp tư pháp*:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, hóa giá, sung công quỹ:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12, vỏ màu trắng, gắn thẻ sim số thuê bao 0942.766.319 của bị cáo Trần Quốc V;

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu HONDA, loại CR-V G, sơn màu trắng, biển kiểm soát 38A-446.53, đã qua sử dụng, kèm theo 01 chìa khóa xe cho bị cáo Nguyễn Tiến C. Trả lại 1/2 giá trị xe ô tô trên cho chủ sở hữu chung chị Trần Thị Hải Đ.

- Trả lại số tiền 30.000.000 đồng đã tạm giữ của Trần Quốc V.

- *Về án phí*: Buộc các bị cáo Trần Quốc V, Nguyễn Tiến C, Lê Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[02] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có được trong hồ sơ vụ án cho thấy: Trong khoảng thời gian từ 11 giờ đến 15 giờ ngày 10/5/2023, Trần Quốc V, Nguyễn Tiến C và Lê Văn A đã có hành vi thu giữ giấy chứng nhận kiểm dịch, tháo kẹp chì niêm phong, dùng kiểm tra phương tiện trái quy định, gây khó khăn cho xe ô tô tải biển kiểm soát 38H-005.03 chở lợn đi qua Trạm kiểm dịch nhằm chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng của chủ hàng là chị Đinh Thị P, đồng thời gây thiệt hại về vật chất (do số lợn về chậm thời gian nhập theo thỏa thuận và bị yếu, chết) cho chị P trị giá 99.688.000 đồng.

Tại thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, Nguyễn Tiến C là viên chức, đang giữ chức vụ Trạm trưởng Trạm kiểm dịch, chẩn đoán và xét nghiệm bệnh động vật Hà Tĩnh (gọi tắt là Trạm kiểm dịch động vật Hà Tĩnh) có trụ sở đóng tại tổ dân phố A, phường Đ, thị xã H, tỉnh T, thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Tĩnh. Còn Trần Quốc V, Lê Văn A là nhân viên hợp đồng khoán việc theo tháng.

Các viên chức thực hiện nhiệm vụ phúc kiểm các phương tiện chở động vật, sản phẩm động vật (gồm: Kiểm tra số lượng, chủng loại động vật, sản phẩm động vật theo Giấy chứng nhận kiểm dịch; mã số, tem, dấu vệ sinh thú y; dấu niêm phong, kẹp chì phương tiện vận chuyên; kiểm tra tình trạng sức khỏe của động vật, thực trạng vệ sinh thú y của động vật, sản phẩm của động vật, phương tiện vận chuyên..., xác nhận đã kiểm tra động vật, sản phẩm động vật nếu đạt yêu cầu; trường hợp không đạt yêu cầu thì tạm đình chỉ việc vận chuyên động vật, sản phẩm động vật và xử lý theo quy định) tại trụ sở Trạm. Còn hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ phun tiêu độc, khử trùng phương tiện chở động vật, sản phẩm động vật tại Trạm.

Hành vi dùng, kiểm tra, tháo kẹp chì niêm phong, thu giữ giấy chứng nhận kiểm dịch, xử lý phương tiện ngoài địa bàn đóng trụ sở của Trạm kiểm dịch, chẩn đoán và xét nghiệm bệnh động vật Hà Tĩnh mà không báo cáo cho cấp trên có thẩm quyền của các bị cáo Trần Quốc V, Nguyễn Tiến C và Lê Văn A là vi phạm các quy định về trình tự, thủ tục kiểm dịch, kiểm tra phương tiện chở động vật cũng như vượt quá phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của viên chức, người lao động của Trạm để nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác.

Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Quốc V, Nguyễn Tiến C, Lê Văn A đã phạm tội "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*" theo quy

định tại khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[03] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước, gây thiệt hại về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội trên địa bàn, gây tâm lý bức xúc, dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức được hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn của mình để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, thế nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân mà các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm, chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử các bị cáo mức án tương xứng để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[04] Xét tính chất mức độ hành vi, vị trí vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo như sau:

Trong vụ án này, Trần Quốc V và Lê Văn A (nhân viên hợp đồng lao động) là những người trực tiếp thu giữ giấy kiểm dịch, kẹp chì niêm phong phương tiện chở động vật; chặn, dừng kiểm tra phương tiện chở động vật trái quy định; gây khó khăn, hạch sách để trực tiếp chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng của bị hại Đinh Thị P. Còn Nguyễn Tiến C (Trạm trưởng), là người lãnh đạo quản lý, biết rõ các quy định cũng như quy trình về kiểm dịch nhưng vẫn đồng ý tham gia, cho phép các nhân viên dưới quyền quản lý, điều hành của mình thực hiện việc dừng phương tiện chở động vật không đúng quy định, tạo điều kiện cho Trần Quốc V và Lê Văn A thực hiện các hành vi trái quy định về kiểm dịch, gây khó khăn để chiếm đoạt tài sản của chủ hàng. Đối với Lê Văn A tham gia với vai trò thứ yếu nhưng bị cáo A cũng đã tích cực tạo điều kiện giúp sức về mặt tinh thần để bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần xét xử các bị cáo một mức án thật nghiêm để giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả đầy đủ cho chị Đinh Thị P nên chị P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bên cạnh đó, bị cáo V có bố là Trần Viết C được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Ba và mẹ là bà Phan Thị H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huy chương vì sự nghiệp giao thông vận tải; gia đình bị cáo V hiện đang thờ cúng liệt sỹ Trần Hữu T3 - chú ruột bị cáo. Bị cáo A có bố vợ là ông Phạm Công B1 và mẹ vợ là bà Nguyễn Thị T4 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Bị cáo C có bố là ông Nguyễn Đức H1 tham gia cách mạng, bị thương tật được hưởng chế độ thương binh hạng 4/4. Do đó Tòa cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51-BLHS xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật khi quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND thị xã Hồng Lĩnh đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trần Quốc V từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo,

thời gian thử thách 60 tháng; xử phạt Nguyễn Tiến C từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng; xử phạt Lê Văn A từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng. HĐXX xét thấy mức hình phạt mà đại diện VKSND thị xã Hồng Lĩnh đề nghị là phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo và các bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và giao các bị cáo cho UBND nơi các bị cáo đang cư trú và gia đình quản lý giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

[05] Trong vụ án có những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Đối với anh Phạm Đình N được phân công ca trực trong ngày 10/5/2023 cùng bị cáo Trần Quốc V nhưng không có mặt tại Trạm kiểm dịch trong thời gian bị cáo V tiến hành kiểm tra, thu giữ giấy chứng nhận kiểm dịch, tháo kẹp chì xe ô tô tải biển kiểm soát 38H-005.03 chở lợn, cũng không biết việc bị cáo Trần Quốc V mượn xe ô tô của mình đi vào thành phố H để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chủ hàng xe chở lợn nói trên nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với chị Nguyễn Thị V là chủ tài khoản số 0201000613657, ngân hàng MB Bank mà bị cáo Lê Văn A cung cấp số tài khoản trên để nhận số tiền 30.000.000 đồng của chủ hàng (lợn) chuyển vào ngày 10/5/2023. Nhưng bị cáo A không trao đổi trước về việc mượn tài khoản và chị V cũng không biết rõ đó là tiền các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có, cũng không được hưởng lợi gì nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với anh Nguyễn Văn H3 là người trao đổi thông tin về xe ô tô tải biển kiểm soát 38H-005.03 chở lợn là của chủ hàng chị Đinh Thị P xuất phát từ thành phố B đi thành phố H cho bị cáo Trần Quốc V biết chỉ vì bị cáo V có trao đổi, mua bán lợn với anh H3 trước đó. Anh H3 không biết rõ động cơ, mục đích cũng như quá trình bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với chị Trần Thị Hải Đ (vợ bị cáo Nguyễn Tiến C), không biết việc bị cáo sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 38A-446.53 là tài sản chung của vợ chồng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với ông Đặng Xuân D - Nguyên là viên chức kiểm dịch thuộc Trạm chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh động vật trực thuộc Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản tỉnh Thái Nguyên, là người cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật và 07 kẹp chì niêm phong cho xe tải biển kiểm soát 38H-005.03 chở lợn nói trên có các thông tin không đúng thực tế về số lượng lợn và thông tin chủ hàng theo lời trình bày của bị hại Đinh Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Việt H2, anh Nguyễn Văn H3 nhưng hiện giấy chứng nhận kiểm dịch và các kẹp chì nói trên đã bị bị cáo Trần Quốc V tiêu hủy, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có đủ căn cứ xem xét trách nhiệm có liên quan của ông Đặng Xuân D.

[06] *Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 5 Điều 355 Bộ luật hình sự xử phạt cấm đảm nhiệm chức vụ đối với bị cáo Nguyễn Tiến C. Các bị cáo Trần Quốc V, Lê Văn A là nhân viên hợp đồng lao động, thu nhập không ổn định, bị cáo Nguyễn Tiến C đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng, đình chỉ công tác. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[07] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã được bồi thường thiệt hại đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[08] *Về biện pháp tư pháp*: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã thu giữ được một số vật chứng sau:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12, vỏ màu trắng, gắn thẻ sim số thuê bao 0942.766.319 của bị cáo Trần Quốc V. HĐXX xét thấy đây là chiếc điện thoại bị cáo V đã sử dụng liên lạc với bị cáo C để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, HĐXX cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu chiếc điện thoại có đặc điểm như trên để sung công quỹ Nhà nước.

- 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu HONDA, loại CR-V G, sơn màu trắng, biển kiểm soát 38A-446.53, đã qua sử dụng, kèm theo 01 chìa khóa xe cho bị cáo Nguyễn Tiến C. Đây là phương tiện mà bị cáo C đã dùng chặn xe ô tô tải biển kiểm soát 38H-005.03 chở lợn để bị cáo V và A thực hiện hành vi phạm tội nên HĐXX xét thấy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay HĐXX xác định chiếc xe này là tài sản chung của bị cáo C và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Hải Đ. Do đó, HĐXX cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu HONDA, loại CR-V G, sơn màu trắng, biển kiểm soát 38A-446.53 để sung công quỹ nhà nước. Trả lại giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu HONDA, loại CR-V G, sơn màu trắng, biển kiểm soát 38A-446.53 cho chị Trần Thị Hải Đ.

- Trả lại số tiền 30.000.000 đồng đã tạm giữ của bị cáo Trần Quốc V.

[09] *Về án phí*: Các bị cáo Trần Quốc V, Nguyễn Tiến C, Lê Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc V, Nguyễn Tiến C, Lê Văn A phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 355, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quốc V 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 355, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến C 24 tháng tù

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Cấm đảm nhiệm chức vụ trước đây hoặc tương đương trong thời hạn 02 năm đối với bị cáo Nguyễn Tiến C.

Căn cứ khoản 1 Điều 355, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn A 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Quốc V cho UBND phường T, thành phố H, tỉnh T và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến C cho UBND phường N, thành phố H, tỉnh T và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Văn A cho UBND xã T, thành phố H, tỉnh T và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

** Về biện pháp tư pháp:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

+ Tịch thu, hóa giá, sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12, vỏ màu trắng, gắn thẻ sim số thuê bao 0942.766.319 của bị cáo Trần Quốc V.

+ Tịch thu giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu HONDA, loại CR-V G, sơn màu trắng, biển kiểm soát 38A-446.53 để sung công quỹ nhà nước. Trả lại giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu HONDA, loại CR-V G, sơn màu trắng, biển kiểm soát 38A-446.53 cho chị Trần Thị Hải Đ.

+ Trả lại số tiền 30.000.000 đồng đã tạm giữ của bị cáo Trần Quốc V.

(Các vật chứng nói trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2024 và giấy nộp tiền vào kho bạc lập ngày 01/02/2024).

** Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Buộc các bị cáo Trần Quốc V, Nguyễn Tiến C, Lê Văn A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

** Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên

toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh (Phòng PV 06);
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Công an TX Hồng Lĩnh;
- THAPT, CCTHADS TX Hồng Lĩnh;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân Quang